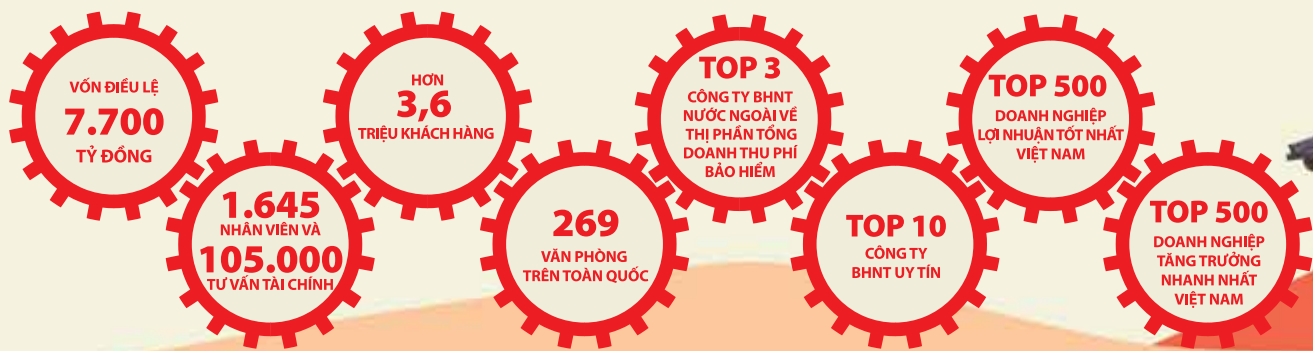


# 14 năm - Tự hào Dai-ichi Life Việt Nam



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020 Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam

### Đôi nét về Công ty TNHH BHNT Dai-ichi Việt Nam

Được thành lập vào tháng 1/2007 với 100% vốn Nhật Bản, Công ty TNHH BHNT Dai-ichi Việt Nam (Dai-ichi Life Việt Nam) là thành viên của Tập đoàn Dai-ichi Life - doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ lớn nhất tại Nhật Bản và là một trong những tập đoàn bảo hiểm hàng đầu thế giới với tiềm lực tài chính vững mạnh và kinh nghiệm hoạt động gần 120 năm.

### Báo cáo của Hội đồng Thành viên và Ban Giám đốc

Năm 2020 vừa qua là một năm thử thách lịch sử do tác động của Covid-19 trên phạm vi toàn cầu. Tuy nhiên, với tiềm lực tài chính vững mạnh, tinh thần đoàn kết và nỗ lực bền bỉ, Dai-ichi Life Việt Nam đã vượt qua thách thức và đạt kết quả kinh doanh khả quan: tổng doanh thu phí đạt trên 15.610 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2019, tiếp tục giữ vững vị thế là một trong ba công ty BHNT nước ngoài có thị phần tổng doanh thu bảo hiểm lớn nhất trên thị trường Việt Nam. Tính đến ngày 31/12/2020, tổng tài sản do Dai-ichi Life Việt Nam quản lý đạt hơn 37.400 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế của Dai-ichi Life Việt Nam đạt trên 1.300 tỷ đồng.

Về quy mô hoạt động, Dai-ichi Life Việt Nam tự hào với mạng lưới 269 văn phòng “phủ sóng” khắp 63 tỉnh thành toàn quốc, vinh dự phục vụ hơn 3,6 triệu khách hàng thông qua đội ngũ 1.645 Nhân viên và 105.000 Tư vấn tài chính chuyên nghiệp. Công ty dự kiến sẽ đạt cột mốc phục vụ 4 triệu khách hàng vào Quý 3/2021.

Với cam kết mang đến cho khách hàng quyền lợi bảo hiểm và các giá trị thiết thực, trong năm 2020, Dai-ichi Life Việt Nam đã chi trả quyền lợi bảo hiểm lên đến 1.800 tỷ đồng. Dai-ichi Life Việt Nam cũng tiếp tục là công ty duy nhất trong ngành bảo hiểm nhân thọ triển khai Chương trình tích lũy điểm thưởng “Gắn bó dài lâu” với tổng số điểm thưởng tích lũy cho khách hàng đến cuối năm 2020 đạt 312 triệu điểm ( tương đương 312 tỷ đồng).

Với triết lý kinh doanh “Khách hàng là trên hết”, Dai-ichi Life Việt Nam luôn nỗ lực cải tiến, đổi mới sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm mang đến sự hài lòng cao nhất cho khách hàng. Lấy nền tảng gia đình, sức khỏe và bình an hạnh phúc làm giá trị cốt lõi, bốn sản phẩm mới của Dai-ichi Life Việt Nam ra mắt trong năm 2020 - Bảo hiểm Bảo toàn thu nhập gia đình, Bảo hiểm Hỗ trợ điều trị bệnh ung thư, Bảo hiểm Hỗ trợ viện phí và Bảo hiểm Chăm sóc Sức khỏe Toàn cầu - đã được khách hàng nhiệt tình đón nhận và đánh giá cao. Trong đó, sản phẩm Bảo hiểm Chăm sóc Sức khỏe Toàn cầu của Dai-ichi Life Việt Nam đã vinh dự được trao danh hiệu “Top 10 Sản phẩm Vàng - Dịch vụ Vàng Việt Nam 2020”.

Nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng trong thời đại số, Dai-ichi Life Việt Nam liên tục ra mắt các dịch vụ mới trên nền tảng số hóa, mang đến cho khách hàng sự thuận tiện nhất trong giao dịch; nghiên cứu và phát triển thêm các tiện ích mới trên ứng dụng Dai-ichi Connect, thêm các phương thức đóng phí tiện lợi, trải nghiệm dịch vụ tại quầy qua máy tính bảng...

Bên cạnh nỗ lực kinh doanh hiệu quả, năm 2020 cũng ghi nhận những đóng góp ý nghĩa cho cộng đồng của Dai-ichi Life Việt Nam cùng đội ngũ Nhân viên và Tư vấn tài chính thông qua Quỹ Vì cuộc sống tươi đẹp với số tiền hỗ trợ 12 tỷ đồng, bao gồm: 6 tỷ đồng cho chương trình phòng chống dịch Covid-19; 4 công trình nước sạch trị giá hơn 200 triệu đồng; 3 chương trình hiến máu nhân đạo với 783 đơn vị máu được hiến tặng; tài trợ 400 triệu đồng cho 500 ca phẫu thuật mắt từ thiện; tặng 7.000 phần quà và học bổng trị giá gần 3 tỷ đồng cho học sinh hiếu học có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ gần 2,7 tỷ đồng giúp 2.250 hộ dân miền Trung khắc phục hậu quả thiên tai. Tổng cộng có hơn 63.000 người dân được hỗ trợ từ các hoạt động, chương trình xã hội - từ thiện này.

Trải qua hành trình 14 năm kết nối và lan tỏa yêu thương cùng những giá trị nhân văn của bảo hiểm nhân thọ đến với người

dân Việt Nam, Dai-ichi Life Việt Nam đã tạo được dấu ấn trên thị trường là thương hiệu BHNT hàng đầu Nhật Bản được khách hàng và cộng đồng tin yêu. Uy tín thương hiệu Dai-ichi Life Việt Nam không ngừng nâng cao qua các giải thưởng danh giá: “Top 20 Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam năm 2020”, “Top 10 Công ty Bảo hiểm Nhân thọ uy tín năm 2020”, “Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam”, “Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam”, “Top 500 Doanh nghiệp Lớn nhất Việt Nam”, “Top 2 Nơi làm việc tốt nhất ngành Bảo hiểm 2020”, “Doanh nghiệp vì Cộng đồng - Saigon Times CSR 2020”...

Với hướng đi khác biệt - “Tốt nhất hơn lớn nhất”, Dai-ichi Life Việt Nam cam kết tiếp tục sứ mệnh bảo vệ tài chính và cuộc sống bình an cho khách hàng và gia đình, đảm bảo phát triển bền vững, hài hòa giữa tăng trưởng kinh doanh và trách nhiệm xã hội, hướng đến mục tiêu trở thành Công ty bảo hiểm nhân thọ tốt nhất Việt Nam.



**Trần Đình Quân**  
Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc  
Công ty TNHH BHNT Dai-ichi Việt Nam

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT ngày 31 tháng 12 năm 2020

STT.	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
(đơn vị tính: VNĐ)			
<b>TÀI SẢN</b>			
I.	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>9.554.962.378.363</b>	<b>9.611.240.705.935</b>
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.900.327.287.396	4.401.208.741.352
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.689.276.123.363	3.353.012.078.010
3.	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.929.009.772.291	1.837.566.125.565
4.	Tài sản ngắn hạn khác	36.349.195.313	19.453.761.008
II.	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>27.845.639.814.884</b>	<b>20.401.013.025.800</b>
1.	Các khoản phải thu dài hạn	171.451.274.634	33.133.866.849
2.	Tài sản cố định	82.636.873.177	69.601.431.198
	<i>Nguyên giá</i>	294.956.307.273	250.942.948.896
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(212.319.434.096)	(181.341.517.698)
3.	Tài sản dở dang dài hạn	38.839.109.421	26.823.154.116
4.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	24.595.223.102.459	17.992.091.871.073
5.	Tài sản dài hạn khác	2.957.489.455.193	2.279.362.702.564
	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>37.400.602.193.247</b>	<b>30.012.253.731.735</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			
III.	<b>Nợ phải trả</b>	<b>26.683.295.174.883</b>	<b>20.609.754.514.184</b>
1.	Nợ ngắn hạn	2.896.590.227.989	2.569.244.164.762
2.	Nợ dài hạn	23.786.704.946.894	18.040.510.349.422
IV.	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>10.717.307.018.364</b>	<b>9.402.499.217.551</b>
1.	Vốn góp	7.697.510.287.380	7.697.510.287.380
2.	Quỹ dự trữ tài chính	2.500.000.000	2.500.000.000
3.	Quỹ dự trữ bắt buộc	180.278.752.659	116.014.427.942
4.	Lợi nhuận chưa phân phối	2.837.017.978.325	1.586.474.502.229
	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>37.400.602.193.247</b>	<b>30.012.253.731.735</b>

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM TẮT cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

STT.	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
(đơn vị tính: VNĐ)			
1	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>16.890.079.874.073</b>	<b>14.142.601.559.496</b>
	Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	14.999.822.507.376	12.587.454.880.747
	Doanh thu hoạt động tài chính	1.886.805.571.074	1.551.016.994.862
	Thu nhập khác	3.451.795.623	4.129.683.887
2	<b>Tổng chi phí</b>	<b>(15.247.051.102.218)</b>	<b>(12.528.087.400.023)</b>
	Chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(12.098.104.925.927)	(9.735.829.396.354)
	Chi phí hoạt động tài chính	(59.518.418.228)	(45.299.536.112)
	Chi phí bán hàng	(2.446.027.865.815)	(2.188.853.852.048)
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(643.057.913.980)	(556.649.995.459)
	Chi phí khác	(341.978.268)	(1.454.620.050)
3	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.643.028.771.855</b>	<b>1.614.514.159.473</b>
4	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(328.220.971.042)	(325.368.322.355)
5	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1.314.807.800.813</b>	<b>1.289.145.837.118</b>

### CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CỦA CÔNG TY cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

STT.	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	25,55	32,02
	Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	0,22	0,32
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	74,45	67,98
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	71,34	68,67
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	28,66	31,33
3	<b>Khả năng thanh khoản</b>			
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	3,3	3,74
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,69	1,71
	Tiền và các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn			
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	4,39	5,38
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,77	10,24
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	12,27	13,71